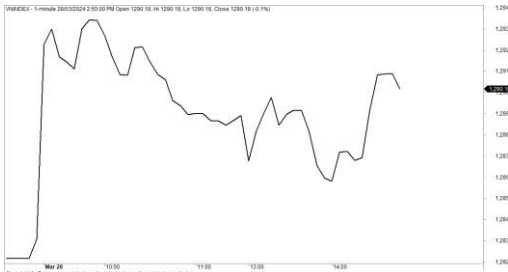


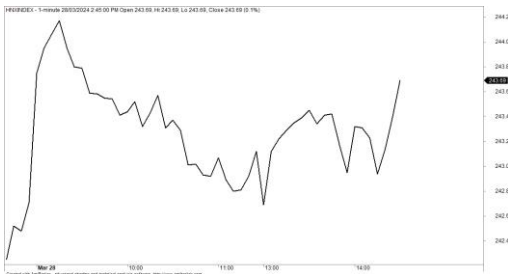
Diễn biến thị trường trong phiên			
Rating	VNI	HNI	UPCOM
Điểm	1,290.18	243.92	91.48
% ngày	0.55%	0.44%	0.33%
% tuần	1.08%	1.15%	0.73%
% tháng	2.84%	3.73%	1.04%
% năm	22.37%	18.55%	21.04%
GTGD (Tỷ VND)			
Trong ngày	25,816	1,863	587
TB 1 tuần	27,116	2,181	642
TB 1 tháng	26,849	2,357	701
Khối ngoại (Tỷ VND)			
Mua	2,888.10	82.72	31.47
Bán	4,216.79	53.79	14.05
Giá trị ròng	-1,328.69	28.93	17.41
Độ rộng TT			
Mã Tăng	167	86	169
Mã Giảm	156	85	165
Không Đổi	96	154	569
Chỉ số chính			
P/E	14.92	20.06	17.92
Vốn hóa TT (ngàn tỷ)	5,236	327	1,198
LS Cổ tức	0.00%	0.00%	0.00%

Nguồn: Bloomberg – YSVN

VNINDEX



HNIINDEX



DIỄN BIẾN THỊ TRƯỜNG

Cộng hưởng từ đà tăng mạnh của TTCK Mỹ hôm trước, các chỉ số TTCK Việt Nam tăng ngay từ đầu phiên và mở rộng đà tăng cho tới cuối phiên. Chỉ số VN-Index đóng cửa tăng 0.55% tiến lên 1290.18 điểm, chỉ số HNX-Index tăng 0.44% trong khi chỉ số Upcom-Index cộng thêm 0.33%. Giá trị giao dịch đạt 28,266 tỷ đồng trên cả 3 sàn.

Nhóm vốn hóa lớn ghi nhận mức tăng mạnh hơn trong đó nổi bật là TCB (5.38%) sau thông tin chia cổ tức bằng tiền và cổ phiếu. Ngoài ra, STB (3.56%), ACB (1.25%) cùng với FPT (1.65%), VIC (1.17%), VHM (1.88%) đóng góp đà tăng của chỉ số. Ngược lại, VRE (-1.16%), PLX (-1.18%), GVR (-1.05%) là những mã giảm khá.

Nhóm Chứng khoán cũng diễn biến tích cực tại AGR tăng hết biên độ trong khi HCM (3.62%), SSI (1.69%), VCI (1.7%), ORS (1.42%)...

Khối ngoại bán ròng phiên thứ 13 liên tiếp với giá trị 1282 tỷ đồng trên cả 3 sàn trong đó tập trung chủ yếu tại VHM (323 tỷ), VRE (256 tỷ), TCB (192 tỷ) dẫn đầu ở chiều bán ròng. Ở chiều ngược lại, STB (183 tỷ), SSI (46 tỷ), MWG (35 tỷ) dẫn đầu ở chiều mua ròng.

QUAN ĐIỂM THỊ TRƯỜNG NGẮN HẠN

Chúng tôi cho rằng thị trường có thể sẽ tiếp tục đà tăng và chỉ số VN-Index có thể sẽ tiếp tục hướng về các mức cao hơn. Đồng thời, thị trường bước vào giai đoạn biến động mạnh theo chiều hướng tích cực cho nên xu hướng tăng ngắn hạn sẽ rõ ràng hơn trong những phiên giao dịch tới và chỉ số VN-Index có thể sẽ sớm vượt hoàn toàn mức kháng cự 1,291 điểm trong những phiên giao dịch tới. Ngoài ra, chỉ báo tâm lý ngắn hạn tăng mạnh cho thấy các nhà đầu tư đang lạc quan hơn với diễn biến thị trường hiện tại.

Xu hướng ngắn hạn của thị trường chung vẫn duy trì ở mức TĂNG. Do đó, chúng tôi khuyến nghị các nhà đầu tư ngắn hạn có thể tiếp tục nắm giữ tỷ trọng cổ phiếu cao trong danh mục và mua mới ở nhịp điều chỉnh.

Tham khảo tín hiệu mua/bán cổ phiếu tại: <https://ysradar.yuanta.com.vn/>



BIỂU ĐỒ PHÂN TÍCH KỸ THUẬT



Diễn biến thị trường của chỉ số VN-Index



Diễn biến thị trường của chỉ số HNX-Index

Chỉ số	Xu hướng ngắn hạn	Xu hướng trung hạn	Mức kháng cự 1	Mức kháng cự 2	Mức hỗ trợ 1	Mức hỗ trợ 2
Chỉ số VN-Index	TĂNG	TĂNG	1300	1330	870	800
Chỉ số HNX-Index	TĂNG	TĂNG	260	306	189	160
Chỉ số VN30	TĂNG	TĂNG	1300	1336	980	960
Chỉ số VNMidcaps	TĂNG	TĂNG	1280	1250	963	900
Chỉ số VNSmallcaps	TĂNG	TĂNG	1250	1250	804	750

Sàn GDCK TPHCM (HSX)

	Điểm	Chg%
VNI	1290.18	0.55%
VN30	1303.2	1.12%
VN Mid	1947.6	0.42%
VN Small	1530.66	0.25%

Sàn GDCK Hà Nội (HSX)

	Điểm	Chg%
HNI	243.92	0.44%
HN30	538.3	0.49%
VNX AllSh	1318.41	0.86%

Sàn GDCK UPCoM (UPCoM)

	Điểm	Chg%
UPCoM	91.48	0.33%

GDKN	GTGD (tỷ VND)	
Mua	2888.1005	
Bán	4216.78999	
GT rỗng	-1328.68949	

GDKN	GTGD (tỷ VND)	
Mua	82.72	
Bán	53.79	
GT rỗng	28.93	

GDKN	GTGD (tỷ VND)	
Mua	31.47	
Bán	14.05	
GT rỗng	17.41	

Mã tăng lớn nhất*	Giá trị thay đổi (VND)	Chg%
AGR	1450	6.84%
FRT	9900	6.73%
TCB	2450	5.38%
VRC	650	5.28%
PAN	1050	4.37%

Mã tăng lớn nhất*	Giá trị thay đổi (VND)	Chg%
NBC	1300	10.00%
TC6	900	9.18%
TDN	1000	7.69%
TVD	1000	7.09%
TMB	4200	6.29%

Mã tăng lớn nhất*	Giá trị thay đổi (VND)	Chg%
NED	0	12.39%
HHG	17028673	11.45%
CST	0	8.93%
VGI	0	7.06%
VNB	32565280	5.17%

Mã giảm lớn nhất*	Giá trị thay đổi (VND)	Chg%
VPH	-390	-4.59%
AGM	-250	-3.58%
RDP	-190	-2.72%
DC4	-300	-2.54%
NVL	-450	-2.49%

Mã giảm lớn nhất*	Giá trị thay đổi (VND)	Chg%
GKM	-1500	-4.62%
HVT	-1800	-2.65%
AMV	-100	-2.50%
TA9	-400	-2.41%
VC7	-300	-2.10%

Mã giảm lớn nhất*	Giá trị thay đổi (VND)	Chg%
DRI	-450	-3.54%
HSV	-196	-2.65%
VEF	-5446	-2.57%
TTG	-213	-2.27%
PXL	-257	-1.90%

*GTVH > 500 tỷ đồng, GTDG > 1.5 tỷ đồng

GTVH cao nhất	Tỷ đồng	
VCB	534,876,034	
BID	299,842,928	
CTG	191,977,205	
VHM	188,544,112	
GAS	184,428,210	

GTVH cao nhất	Tỷ đồng	
IDC	19,403,996	
PVS	18,640,685	
HUT	17,582,486	
SHS	16,751,029	
THD	13,551,999	

GTVH cao nhất	Tỷ đồng	
ACV	184,289,739	
VGI	127,091,293	
MCH	93,361,314	
BSR	59,526,492	
VEA	50,143,597	

KLGD nhiều nhất	Khối lượng	TB 30 ngày
ACB	61,330,586	18,496,438
NVL	45,121,500	30,927,948
VND	43,877,300	41,249,758
EIB	37,081,053	20,497,609
STB	32,067,700	20,991,443

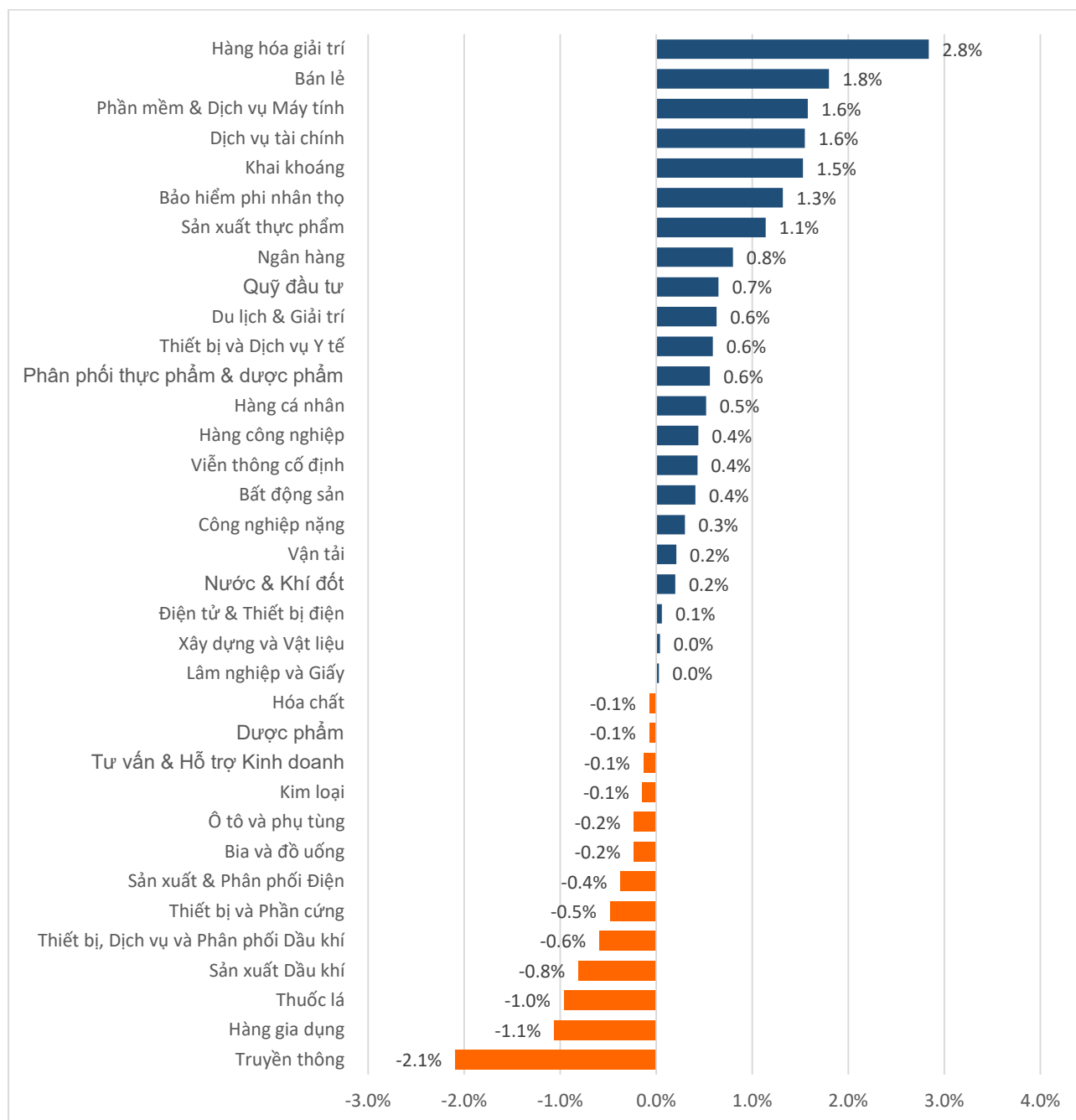
KLGD nhiều nhất	Khối lượng	TB 30 ngày
SHS	18,839,693	33,133,684
CEO	10,165,909	15,484,821
HUT	7,109,090	5,247,058
PVS	6,762,297	8,335,364
MBS	6,563,448	5,087,834

KLGD nhiều nhất	Khối lượng	TB 30 ngày
SBS	4,259,849	3,186,450
BSR	3,743,745	6,157,589
DDV	2,685,417	2,664,980
AAH	2,464,200	677,610
ABB	2,444,673	1,326,020

Nguồn: FinProX & YSVN



DIỄN BIẾN GIAO DỊCH CÁC NHÓM NGÀNH

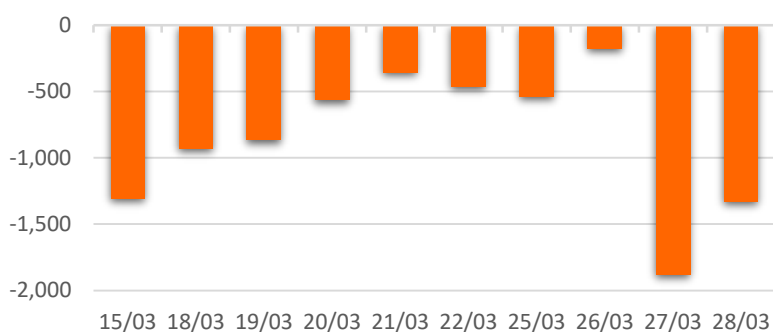


Nguồn: FiinProX – YSVN



THÔNG KÊ GIAO DỊCH KHỐI NGOẠI

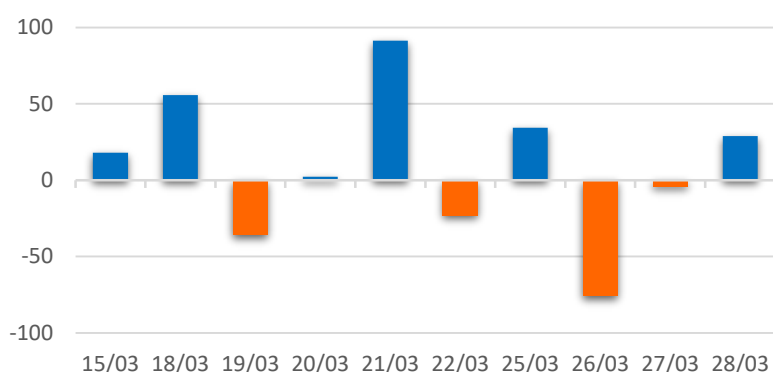
Diễn biến Mua/Bán ròng Khối ngoại HSX



Mã CK	Giá trị mua ròng (tr. VND)	Mã CK	Giá trị Bán ròng (tr. VND)
STB	182,553	VHM	-323,209
SSI	45,971	VRE	-255,690
MWG	34,725	TCB	-181,990
FTS	31,778	VNM	-159,806
HCM	31,480	NVL	-158,610

TOP 5 Cổ phiếu khối ngoại Mua/Bán trên sàn HSX

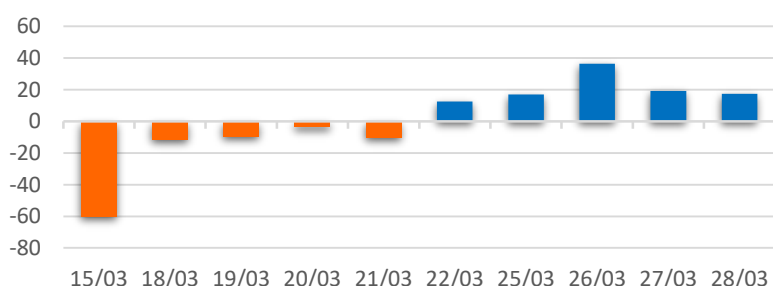
Diễn biến Mua/Bán ròng Khối ngoại HNX



Mã CK	Giá trị mua ròng (tr. VND)	Mã CK	Giá trị Bán ròng (tr. VND)
MBS	18,769	SHS	-7,127
IDC	9,595	CEO	-3,258
HUT	6,918	TIG	-2,221
BVS	6,350	VGS	-2,032
DTD	6,123	VC7	-1,499

TOP 5 Cổ phiếu khối ngoại Mua/Bán trên sàn HNX

Diễn biến Mua/Bán ròng Khối ngoại UPCOM



Mã CK	Giá trị mua ròng (tr. VND)	Mã CK	Giá trị Bán ròng (tr. VND)
QNS	13,304	BSR	-8,631
DDV	9,715	ACV	-721
VGT	2,500	MML	-390
VGG	471	CSI	-126
VEA	394	AAS	-21

TOP 5 Cổ phiếu khối ngoại Mua/Bán trên sàn UPCoM

Nguồn: FiinProX – YSVN

THỐNG KÊ GIAO DỊCH TỰ DOANH

Mã CK	Giá trị mua ròng (tr. VND)	Mã CK	Giá trị Bán ròng (tr. VND)
MSN	202,056	FPT	37,222
FUEVFVND	24,567	HPG	31,034
FUESSVFL	15,311	VPB	27,378
KOS	11,438	TCB	25,397
E1VFN30	9,533	MBB	21,063

Top 5 các mã đạt GDTD lớn nhất trên HSX

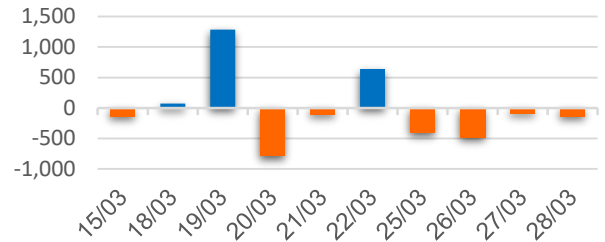
Mã CK	Giá trị mua ròng (tr. VND)	Mã CK	Giá trị Bán ròng (tr. VND)
PVS	8,761	GKM	36,000
		MBS	5,056

Top các mã đạt GDTD lớn nhất trên HNX

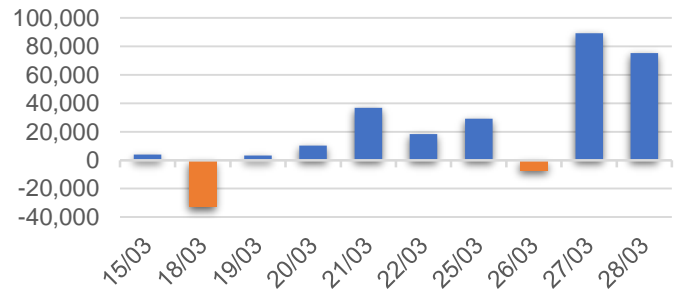
Mã CK	Giá trị mua ròng (tr. VND)	Mã CK	Giá trị Bán ròng (tr. VND)
BSR	965.00	DDV	958

Top các mã đạt GDTD lớn nhất trên UPCoM

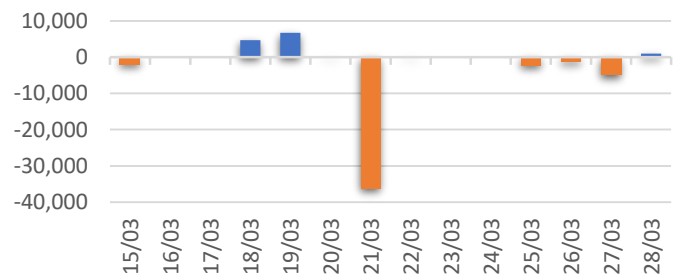
Giá trị giao dịch tự doanh mua/bán ròng trên HSX (tỷ đồng)



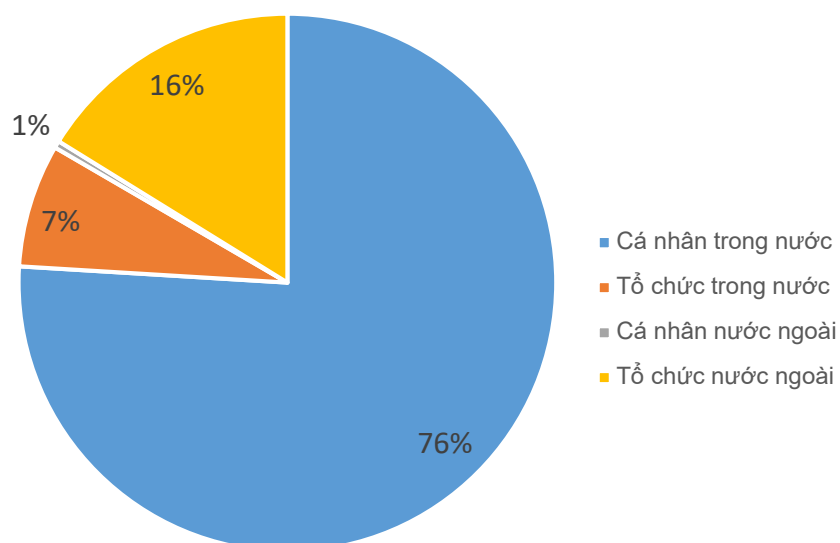
Giá trị giao dịch tự doanh mua/bán ròng HNX (triệu đồng)



Giá trị giao dịch tự doanh mua/bán ròng UPCoM (triệu đồng)



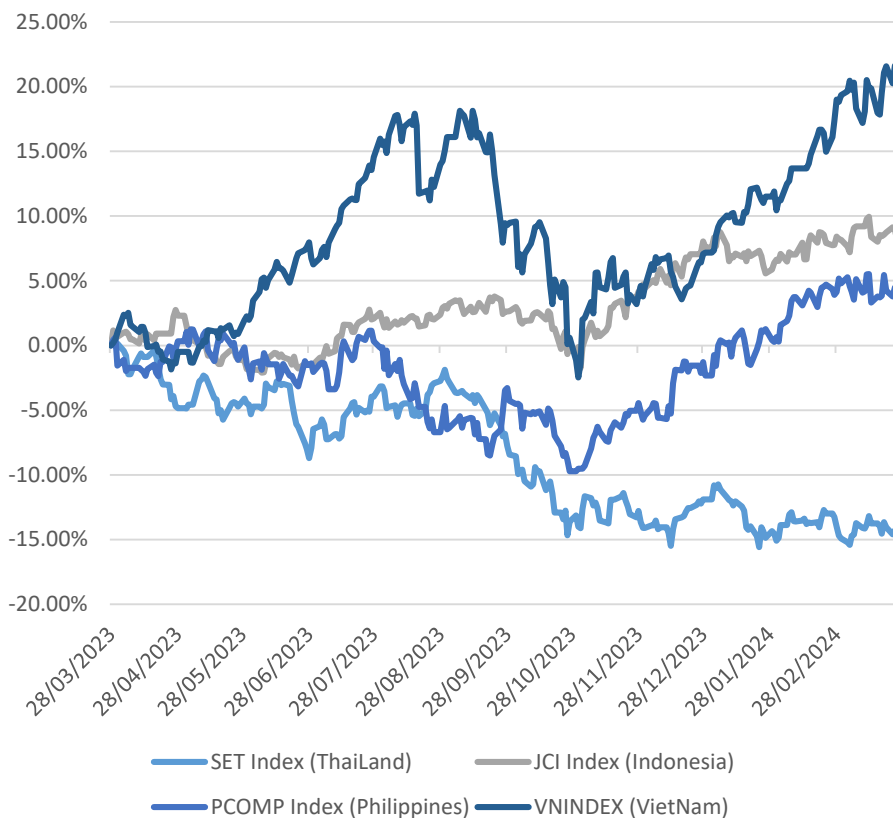
CƠ CẤU THỊ TRƯỜNG CHỨNG KHOÁN VIỆT NAM



Nguồn: FinProX – YSVN



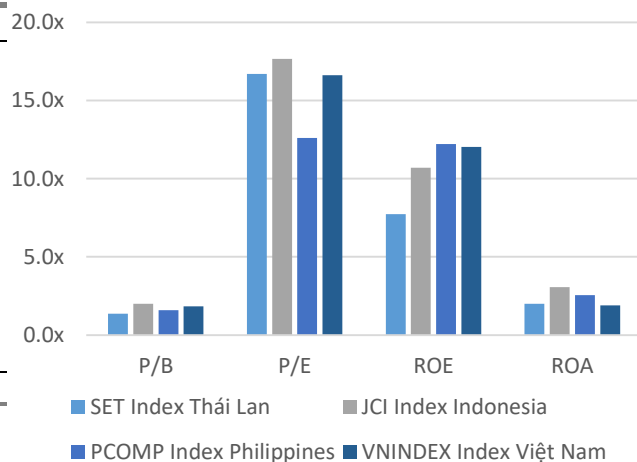
Diễn biến các thị trường trong khu vực



Dữ liệu thị trường các quốc gia trong khu vực

		Thái Lan	Indonesia	Philippines	Việt Nam
P/B		1.4x	2.0x	1.6x	1.8x
P/E		16.7x	17.7x	12.6x	16.6x
ROE	%	7.74	10.69	12.21	12.03
ROA	%	1.99	3.07	2.56	1.89
Vốn hóa	Tỷ USD	466.13	740.99	168.86	210.85
GTGD	Tỷ USD	0.75	0.55	0.08	0.78
LS cổ tức	%	3.30	3.82	2.55	1.58

Nguồn: Bloomberg & YSVN



THÔNG TIN LIÊN HỆ

Phòng phân tích khối khách hàng cá nhân

+84 28 3622 6868 ext 3826

research.re@yuanta.com.vn

Appendix A: Important Disclosures

Analyst Certification

Each research analyst primarily responsible for the content of this research report, in whole or in part, certifies that with respect to each security or issuer that the analyst covered in this report: (1) all of the views expressed accurately reflect his or her personal views about those securities or issuers; and (2) no part of his or her compensation was, is, or will be, directly or indirectly, related to the specific recommendations or views expressed by that research analyst in the research report.

Ratings Definitions

BUY: We have a positive outlook on the stock based on our expected absolute or relative return over the investment period. Our thesis is based on our analysis of the company's outlook, financial performance, catalysts, valuation and risk profile. We recommend investors add to their position.

HOLD-Outperform: In our view, the stock's fundamentals are relatively more attractive than peers at the current price. Our thesis is based on our analysis of the company's outlook, financial performance, catalysts, valuation and risk profile.

HOLD-Underperform: In our view, the stock's fundamentals are relatively less attractive than peers at the current price. Our thesis is based on our analysis of the company's outlook, financial performance, catalysts, valuation and risk profile.

SELL: We have a negative outlook on the stock based on our expected absolute or relative return over the investment period. Our thesis is based on our analysis of the company's outlook, financial performance, catalysts, valuation and risk profile. We recommend investors reduce their position.

Under Review: We actively follow the company, although our estimates, rating and target price are under review.

Restricted: The rating and target price have been suspended temporarily to comply with applicable regulations and/or Yuanta policies.

Note: Yuanta research coverage with a Target Price is based on an investment period of 12 months. Greater China Discovery Series coverage does not have a formal 12 months Target Price and the recommendation is based on an investment period specified by the analyst in the report.

Global Disclaimer

© 2018 Yuanta. All rights reserved. The information in this report has been compiled from sources we believe to be reliable, but we do not hold ourselves responsible for its completeness or accuracy. It is not an offer to sell or solicitation of an offer to buy any securities. All opinions and estimates included in this report constitute our judgment as of this date and are subject to change without notice.

This report provides general information only. Neither the information nor any opinion expressed herein constitutes an offer or invitation to make an offer to buy or sell securities or other investments. This material is prepared for general circulation to clients and is not intended to provide tailored investment advice and does not take into account the individual financial situation and objectives of any specific person who may receive this report. Investors should seek financial advice regarding the appropriateness of investing in any securities, investments or investment strategies discussed or recommended in this report. The information contained in this report has been compiled from sources believed to be reliable but no representation or warranty, express or implied, is made as to its accuracy, completeness or correctness. This report is not (and should not be construed as) a solicitation to act as securities broker or dealer in any jurisdiction by any person or company that is not legally permitted to carry on such business in that jurisdiction.

Yuanta research is distributed in the United States only to Major U.S. Institutional Investors (as defined in Rule 15a-6 under the Securities Exchange Act of 1934, as amended and SEC staff interpretations thereof). All transactions by a US person in the securities mentioned in this report must be effected through a registered broker-dealer under Section 15 of the Securities Exchange Act of 1934, as amended. Yuanta research is distributed in Taiwan by Yuanta Securities Investment Consulting. Yuanta research is distributed in Hong Kong by Yuanta Securities (Hong Kong) Co. Limited, which is licensed in Hong Kong by the Securities and Futures Commission for regulated activities, including Type 4 regulated activity (advising on securities). In Hong Kong, this research report may not be redistributed, retransmitted or disclosed, in whole or in part or any form or manner, without the express written